

VNSEAL 703

PRODUCT IDENTIFICATION

Product Family:
FLEXIBLE CEMENTITIOUS

Trade Name:
VNSEAL Flexible Cementitious Waterproofing Coating (A=1 / B=3)

Product Category:
Cementitious Waterproofing System

Document Status:
OFFICIAL TECHNICAL DATA

PRODUCT VARIANT

VNSEAL 703 – A=1 / B=3

MÔ TẢ SẢN PHẨM

Vật liệu chống thấm xi măng polymer hai thành phần gồm thành phần lỏng polymer và thành phần bột xi măng biến tính. Sau khi đóng rắn tạo thành lớp màng chống thấm có độ đàn hồi cao, khả năng bám dính tốt và thích ứng với các chuyển vị nhỏ của kết cấu.

ĐẶC TÍNH NỔI BẬT

- Hai thành phần
- Độ đàn hồi cao
- Khả năng bám dính tốt
- Chống thấm hiệu quả
- Thi công đơn giản
- Làm việc trên nền ẩm
- Độ bền lâu dài
- Phù hợp công trình dân dụng và công nghiệp

ỨNG DỤNG

- Nhà vệ sinh
- Ban công
- Sân thượng
- Bể nước
- Hồ thang máy
- Tầng hầm
- Kết cấu bê tông
- Công trình dân dụng và công nghiệp

ĐÓNG GÓI

Thành phần A: Polymer lỏng

Thành phần B: Bột xi măng biến tính

Tỷ lệ phối trộn:

$$A = 1 / B = 3$$

BẢO QUẢN

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát.

Tránh ánh nắng trực tiếp và nguồn nhiệt cao.

HẠN SỬ DỤNG

12 tháng kể từ ngày sản xuất trong điều kiện bảo quản đúng quy định.

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

Thuộc tính	Giá trị điển hình
Hàm lượng rắn	76 %
Cường độ kéo	1.3 MPa
Độ giãn dài khi đứt	232 %
Khả năng giữ cường độ sau gia nhiệt	87 %
Khả năng giữ cường độ sau xử lý kiềm	68 %
Khả năng giữ cường độ sau ngâm nước	66 %

Thuộc tính	Giá trị điển hình
Khả năng chống thấm	0.3 MPa / 30 phút
Bám dính nền khô	0.7 MPa
Bám dính nền ẩm	0.8 MPa
Bám dính sau xử lý kiềm	0.6 MPa
Bám dính sau ngâm nước	0.7 MPa
Độ mềm dẻo nhiệt độ thấp	-10°C không nứt

ƯU THẾ HỆ THỐNG

VNSEAL 703 tạo lớp màng chống thấm có độ đàn hồi cao, thích hợp cho các khu vực có chuyển vị nhỏ và yêu cầu khả năng chống thấm lâu dài trên nền bê tông hoặc vữa xi măng.

THAM CHIẾU

Kết quả thử nghiệm theo GB/T 23445-2009 đối với vật liệu chống thấm xi măng polymer (JS Type I).